

Bản án số: 16/2020/HS-PT
Ngày 20 - 02 – 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Tám
Các Thẩm phán: Ông Châu Văn Mỹ
Ông Lê T Danh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuyên, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 13/2020/TLPT-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Trương Hoàng N, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 98/2019/HS-ST ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo có kháng cáo: Trương Hoàng N, sinh năm 1996 tại tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp Xẻo L, thị trấn Châu H, huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; dân tộc: Kinh; trình độ văn hóa: 6/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha là Trương Văn Ci G, sinh năm 1972 và mẹ là Trần Mỹ D, sinh năm 1972; có vợ tên Đặng Bích T, sinh năm 1992 và 01 người con sinh năm 2018; tiền án: Ngày 16/11/2016, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/10/2017; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 19/12/2013, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh L xử phạt 09 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Ngày 26/8/2014, Tòa án nhân dân huyện Hòa B xử phạt 09 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cái B, tỉnh Tiền Giang, (có mặt).

- Bị hại không kháng cáo:

1. Anh Trần Quốc K, sinh năm 2001. Địa chỉ: Số A, ấp Cái T, thị trấn Hòa B, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

2. Anh Phạm Văn T, sinh năm 2001. Địa chỉ: Số B, ấp Trà B, xã Châu H, huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

3. Anh Trần Hán T, sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp N, thị trấn Ngan D, huyện Hồng D, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

Trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Tiễn Thanh N, sinh năm 1990. Hộ khẩu thường trú: Ấp Béc H, xã Long T, huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc Liêu. Tạm trú: Khóm C, Phường D, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo Trương Hoàng N là đối tượng nghiện ma túy và game bắn cá, để có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã nhiều lần chiếm đoạt tài sản của nhiều người, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Bị cáo N và anh Trần Quốc K có mối quan hệ bà con với nhau. Khoảng 20 giờ ngày 22/7/2018, bị cáo gọi điện thoại cho K lên Bạc Liêu để chờ bị cáo đi giải quyết mâu thuẫn với người khác ở huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu thì anh K đồng ý. Khoảng 21 giờ cùng ngày anh K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu trắng – đen, biển kiểm soát 94K1-333.41 đến gần cầu Nguyễn Thị Minh K thuộc Khóm G, Phường H, thành phố B để rước bị cáo. Tại đây, bị cáo kêu anh K chở đến nhà của Quách Ngọc S thuộc Khóm E, Phường H, thành phố B để rủ Sang đi cùng thì thấy Sang đang ngồi uống rượu với bạn nên qua nhà Lê Nguyên K thuộc Khóm K, Phường L, thành phố B thì nhà K đóng cửa nên bị cáo kêu anh K cho mượn xe để đi rước S và kêu anh K đứng đợi ở đây, anh K đồng ý. Bị cáo điều khiển xe quay lại nhà S thì Đặng Bích T là vợ bị cáo gọi điện thoại nói là đang đau bụng sắp sinh nên bị cáo điều khiển xe mô tô của anh K về nhà T ở ấp Xóm L, xã Châu T, huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc Liêu, trên đường đi xe bị hư không chạy được nên bị cáo gửi xe vào nhà dân và mượn chiếc xe loại Wave điều khiển về nhà rước T rồi quay lại nơi gửi xe để trả xe và lấy xe đã gửi trước đó. Sau đó, bị cáo gọi điện thoại cho anh Châu Ngọc Hoài L (bạn bị cáo) nhờ đến đẩy xe, một lúc sau anh L điều khiển xe mô tô đến chở T và dùng chân đẩy xe của anh K do bị cáo ngồi điều khiển, khi đến gần vòng xoay ngã năm tượng đài Chiến T, bị cáo gửi xe cho anh Ngô Văn H ở nhà số: 60B/10, Khóm A, Phường C, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu rồi lên xe của anh L đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bạc Liêu khám bệnh cho T. Vào ngày 23/7/2018, bị cáo cầm cổ xe anh K cho H lấy số tiền 4.500.000 đồng rồi bỏ trốn.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 146/KL-HĐĐGTS ngày 23/8/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: Một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu trắng – đen, biển kiểm soát 94K1-333.41, giá trị thành tiền còn lại là 14.100.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng cuối tháng 7 năm 2018, anh Phạm Văn T cần tiền để làm ăn nên nhờ anh Nguyễn Thanh V có quen biết ai giới thiệu cho anh T vay tiền thì anh V giới thiệu bị cáo N. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 01/8/2018, anh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave Alpha, màu trắng – đen, biển kiểm

soát 94K – 706.01 đến gần ngã năm tượng đài Chiến Thắng để rước bị cáo đến quán cà phê 999 thuộc khóm Trà K, Phường Q thành phố B để làm thủ tục vay tiền. Tại đây, bị cáo kêu anh T đưa cho bị cáo giấy chứng minh nhân dân và giấy chứng nhận đăng ký xe để làm thủ tục vay tiền và hỏi mượn xe của anh T để đi thì anh T đồng ý. Sau đó, bị cáo điều khiển xe đến chợ Xóm M, Khóm Q, Phường L, thành phố B để gặp người thanh niên không nhớ tên để vay tiền, nhưng không được do không có giấy tờ gốc. Lúc này do không có tiền tiêu xài bị cáo nảy sinh ý định lấy xe đi cầm và bị cáo cầm xe cho anh Tiền Thanh N với giá 7.000.000 đồng, nhưng anh N không đủ tiền nên đưa trước 5.000.000 đồng. Sau khi lấy tiền bị cáo tiêu xài cá nhân, mua ma túy sử dụng rồi bỏ trốn. Thấy bị cáo đi lâu nên anh T gọi điện thoại cho bị cáo, nhưng không liên lạc được nên đến Công an Phường P, thành phố B trình báo sự việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 147/KL-HĐĐGTS ngày 17/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu trắng - đen, biển kiểm soát 94K1 – 706.01, tỷ lệ thực tế 98%, với giá trị thành tiền còn lại là 18.424.000 đồng.

Vụ thứ ba: Anh Trần Hán T và bị cáo N là bạn bè quen biết với nhau. Khoảng 09 giờ ngày 29/8/2018, bị cáo đi xe ôm từ thành phố B xuống nhà anh T ở thị trấn Ngan D, huyện Hồng D, tỉnh Bạc Liêu để chơi. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, bị cáo nhờ anh T chở bị cáo về nhà thì anh T đồng ý. Sau đó, anh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu – xanh - đen - bạc, biển kiểm soát 94F1-198.58 chở bị cáo và đưa bị cáo giữ cái Ipad màu đen nhãn hiệu Samsung (không xác định được loại gì, đã qua sử dụng) có chức năng nghe gọi. Khi đến gần khu công nghiệp Trà K thuộc Phường Q, thành phố B thì bị cáo kêu anh T ghé vào quán cà phê Gia B, đường 23/8, khóm Trà K, Phường Q, thành phố B uống cà phê, nằm vông nghỉ mệt. Lúc này bị cáo hỏi mượn xe của anh T đi rước bạn tên Quách Thị Kiều T nhà ở Phường P, thành phố B đến uống cà phê cùng thì anh T đồng ý giao xe cho bị cáo. Trên đường đi rước T bị cáo N nảy sinh ý định lấy xe của anh T làm phương tiện đi lại và bán Ipad để lấy tiền tiêu xài. Bị cáo điều khiển xe đến cửa hàng điện thoại Vĩnh P thuộc Khóm A, Phường C, thành phố B bán Ipad, hiệu Samsung với giá 500.000 đồng rồi điều khiển xe về nhà ngủ. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày bị cáo điều khiển xe mô tô đi đến phường Nhà M, thành phố B chơi thì gặp vợ chồng T (bạn bị cáo) nên rủ vợ chồng T đi hát Karaoke ở Phường C, thành phố B. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày bị cáo điều khiển xe của anh T đi trên đường thuộc ấp Xóm L, xã Châu T, huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc Liêu thì thấy lực lượng Công an xã Châu T đi tuần tra nên bị cáo dừng xe lại đi xuống ruộng lội qua sông để về nhà. Thấy chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 94F1 – 198.58 đậu không có người trông coi nên Công an xã Châu T lập biên bản đưa về trụ sở quản lý. Thấy bị cáo đi lâu anh T gọi điện thoại cho bị cáo, nhưng không liên lạc được nên anh T đến Công an Phường Q, thành phố B trình báo sự việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 165/KL-HĐĐGTS, ngày 14/9/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển kiểm soát 94F1-198.58, màu – xanh - đen – bạc, tỷ lệ thực tế 85%, với giá trị thành tiền còn lại là 15.980.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 98/2019/HSST ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu quyết định: Tuyên bố bị cáo Trương Hoàng N phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Hoàng N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, lãi suất trong giai đoạn thi hành án, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25/11/2019, bị cáo kháng cáo yêu cầu được giảm án. Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm tranh luận: Về hình thức: Xét đơn kháng cáo của bị cáo là trong thời hạn luật định nên cấp phúc thẩm chấp nhận và đưa ra xét xử là hợp lệ. Về nội dung: Sau khi phân tích toàn bộ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, xét kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 98/2019/HS-ST ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Ngày 22/7/2018, bị cáo Trương Hoàng N mượn xe mô tô mang biển kiểm soát 94K1-333.41 của anh Trần Quốc K để đi rước bạn, nhưng sau đó không trả lại mà mang đi cầm cố với giá 4.500.000đồng và chi xài cá nhân, trị giá tài sản thời điểm bị chiếm đoạt là 14.100.000đồng. Tiếp theo, ngày 01/8/2018, trong khi ngồi uống cà phê tại quán 999 với anh Phạm Văn T, bị cáo mượn xe của T để đi làm thủ tục vay tiền dùm cho anh T, trên đường đi bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của anh T để cầm lấy tiền tiêu xài, bị cáo mang xe đi cầm với giá 5.000.000đồng, trị giá tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 18.424.000đồng. Đến ngày 29/8/2018, bị cáo tiếp tục mượn xe của anh Trần Hán T để đi rước bạn đến uống cà phê, trên đường đi bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt xe và cả Ipad của anh T. Xe chiếm đoạt bị cáo dùng làm phương tiện đi lại, trị giá tài sản thời điểm bị chiếm đoạt là 15.980.000đồng, Ipad bị cáo mang đi bán lấy tiền tiêu xài, bị cáo mang đi bán

Ipad với giá 500.000đồng, trị giá Ipad không định giá được do tài sản không thu hồi lại được là có xảy ra trên thực tế. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt qua định giá là 48.504.000đồng. Hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác do bị cáo thực hiện nêu trên có đủ yếu tố cấu thành tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự như Bản án sơ thẩm quyết định là phù hợp, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo yêu cầu giảm án của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Khi quyết định hình phạt cho bị cáo, Bản án sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án, các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường, khắc phục hậu quả, tuy sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn nhưng sau đó đã ra đầu thú được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo bị xét xử nhiều lần về hành vi chiếm đoạt tài sản, tuy được xóa án tích nhưng được xem nhân thân xấu; có 01 tiền án về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” chưa được xóa án tích nên phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Sau khi giáo dục, cải tạo bị cáo không ăn năn hối cải mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Trong lần phạm tội này, bị cáo liên tiếp chiếm đoạt tài sản đến 03 lần với tổng giá trị thành tiền là 48.504.000đồng, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Án sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù là không nặng nên không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm án của bị cáo mà cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

[3] Về án phí: Bị cáo Trương Hoàng N kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 98/2019/HS-ST ngày 22/11/2019 Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu về trách nhiệm dân sự và án phí sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm án của bị cáo và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 98/2019/HS-ST ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

1. Tuyên bố bị cáo Trương Hoàng N phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

3. Xử phạt bị cáo Trương Hoàng N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

4. Về án phí: Áp dụng các điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trương Hoàng N phải chịu 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 98/2019/HS-ST ngày 22/11/2019 Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu về trách nhiệm dân sự và án phí sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- TAND TP B (02 bản);
- CQĐT TP. B (01 bản);
- Chi cục THA TP. B (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh B (1 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Bị hại (01 bản);
- Lưu: HS, THS, THCTP.

(Đã ký)

Cao Văn Tám